

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN U MINH  
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2024/HS-ST  
Ngày 08-5-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Minh Út

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Thanh Trần  
Ông Trần Công Đăng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Hoàng Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Dương Thành Được - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

Trần Việt T, sinh năm 1979. Tên gọi khác: S. Nơi sinh: Huyện M, tỉnh Cà Mau. Nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn M, huyện M, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Trần Văn R (đã chết) và mẹ: Đào Thị M, sinh năm 1953; vợ: Sơn Hồng D, sinh năm 1985; con: 03 người (Lớn nhất 15 tuổi, nhỏ nhất 06 tuổi); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**- Người giám hộ cho bị cáo:** Chị Sơn Hồng D, sinh năm 1985 (có mặt)

Nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn M, huyện M, tỉnh Cà Mau.

**- Người bào chữa cho bị cáo:**

1. Ông Phan Khánh D là Luật sư của Văn phòng Luật sư M thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt)

Địa chỉ: Số 83 Đ, khóm 4, phường 9, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

2. Ông Ngô Đức B là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Các bị hại:

1. Chị Võ Thị H, sinh năm 1980 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp: Anh La Văn L, sinh năm 1979 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp 1, xã L, huyện M, tỉnh Cà Mau.

2. Chị Đặng Thị K, sinh năm 1980 (có mặt)

3. Chị Võ Thị C, sinh năm 1971 (có mặt)

Cùng cư trú: Ấp 2, xã H, huyện M, tỉnh Cà Mau.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi nhận xong, đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 25/01/2023, Trần Việt T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 94F3-4... đi hướng từ Lung Ngang về hướng Cầu Thu phí xã T, huyện M, tỉnh Cà Mau. Khi T điều khiển xe đi đến đoạn đường xã T thuộc ấp 2, xã H, huyện M, tỉnh Cà Mau thì chạy lấn sang phần đường bên trái, theo hướng di chuyển dẫn đến va chạm vào xe mô tô biển kiểm soát 69H1-05... do chị Võ Thị H điều khiển chở chị Võ Thị C ngồi giữa và chị Đặng Thị K ngồi sau, đi theo hướng ngược lại. Tai nạn xảy ra làm 04 người bị thương được người dân đưa đi cấp cứu, hư hỏng 02 xe mô tô. Bị cáo Trần Việt T và chị Võ Thị H do bị thương nặng được đưa đến Bệnh viện Đa khoa T ương Cần Thơ điều trị, đến khoảng 11 giờ ngày 26/01/2023 thì chị Võ Thị H tử vong.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 09/TT-23 ngày 15/02/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Cà Mau kết luận nguyên nhân chết của chị Võ Thị H là: Chấn thương sọ não nặng/đa chấn thương. Kết luận khác: Trong mẫu máu Võ Thị H không tìm thấy cồn (Ethanol) và các chất ma túy trong danh mục tầm soát.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể số 79/KLTTCT-TTPY ngày 26/4/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Cà Mau kết luận thương tích của bị hại Đặng Thị K các kết quả chính: 01 vết sạm da vùng má phải, kích thước 03cm x 1,5cm, tỷ lệ 1,5%; gãy 1/3 giữa xương đòn phải hiện tại cal gồ và đau ảnh hưởng đến gánh vác vai phải, tỷ lệ 20%; tụ máu dưới màng cứng đã điều trị ổn định, tỷ lệ 08%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đặng Thị K tại thời điểm giám định là 28% (Hai mươi tám phần trăm).

Đối với Võ Thị C sau tai nạn chỉ bị thương tích nhẹ và hiện đã hồi phục nên không có yêu cầu giám định thương tích và không yêu cầu bồi thường dân sự.

Sau khi xuất viện, Trần Việt T có biểu hiện tâm thần, không biết ai và không nhớ sự việc xảy ra như thế nào. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số: 200/2023/KLGĐ ngày 26/5/2023 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ, kết luận:

- Về y học: Tại thời điểm xảy ra vụ việc đương sự không bệnh lý tâm thần. Hiện tại đương sự có bệnh lý tâm thần: Hội chứng sau chấn động não (F07.2 – ICD10), mức độ suy não chấn thương.

- Về năng lực: Tại thời điểm xảy ra vụ việc đương sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Hiện tại: Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Ngày 30/01/2023 Bệnh viện Đa khoa Cà Mau có văn bản kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Trần Việt T định lượng Ethanol (nồng độ cồn trong máu) là 195.53mg/100ml.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại Võ Thị H yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền là 210.000.000 đồng (bao gồm các khoản: Tiền hàng gương 24.000.000 đồng; chi phí đám tang 40.000.000 đồng; chi phí xây mộ 30.000.000 đồng; chi phí đưa đi bệnh viện điều trị 20.000.000 đồng; tiền cấp dưỡng nuôi con nhỏ tên La Quốc N, sinh năm 2014 và tổn thất tinh thần 96.000.000 triệu đồng). Quá trình điều tra, bị cáo đã khắc phục được số tiền 10.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của bị hại H tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 200.000.000 đồng. Chị Đặng Thị K yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 43.500.000 đồng (bao gồm các khoản sau: tiền thuốc có hóa đơn là 6.469.000 đồng; tiền ăn trong thời gian điều trị 18 ngày x 02 người x 100.000 đồng/người/ngày = 3.600.000 đồng; tiền công của người bệnh và người nuôi bệnh là 7.200.000 đồng; tiền thuê xe đi cấp cứu, tiền tập vật lý trị liệu và thuê xe đi tập, tiền bó thuốc và chi phí thuê xe đi, tiền đi giám định, phục vụ điều tra, tiền mất thu nhập thời gian 08 tháng, tiền tổn thất tinh thần 26.231.000 đồng). Quá trình điều tra, bị cáo đã khắc phục được số tiền 3.500.000 đồng, hiện chị K tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 40.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 03/CT-VKS ngày 18/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Trần Việt T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Việt T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Việt T 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện M, tỉnh Cà Mau quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584 và Điều 591 Bộ luật Dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về trách nhiệm dân sự giữa người giám hộ cho bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại Võ Thị H và bị hại Đặng Thị K về việc bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại H tổng số tiền 210.000.000 đồng và bồi thường cho chị K tổng số tiền 43.500.000 đồng.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Xe mô tô bị cáo sử dụng gây tai nạn chưa xác định nguồn gốc nên tách ra để tiếp tục điều tra xử lý theo quy định pháp luật. Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng đã bị hư hỏng: 06 bộ phận của xe mô tô bằng nhựa, 02 bộ phận của gương chiếu hậu, 01 chiếc dép nam màu nâu, 01 chiếc dép nữ màu đen, 03 đoạn quả khô màu đen, 01 mũ bảo hiểm màu xanh.

Ý kiến các Luật sư bào chữa cho bị cáo: Bị cáo tuy thấy trước hành vi của mình có thể gây ra tai nạn và dẫn đến hậu quả nguy hại là lỗi của bị cáo nhưng tai nạn xảy ra ngoài ý muốn và lỗi một phần do phía bị hại điều khiển xe mô tô chở 03 người. Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội, khắc phục một phần hậu quả, người thân của bị cáo có công với cách mạng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, gia cảnh bị cáo khó khăn, nhân thân tốt, chưa bị tiền án tiền sự và hiện nay bản thân bị cáo cũng bị tổn hại sức khỏe dẫn đến mất khả năng nhận thức nên cần người trực tiếp chăm sóc. Do có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Tòa án xử phạt bị cáo 03 năm tù cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên và Kiểm sát viên thực hiện hành vi tố tụng và ban hành các quyết định, văn bản tố tụng đúng theo quy định pháp luật nên các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án là hợp pháp. Tại phiên tòa, người giám hộ của bị cáo Trần Việt T xác định trong quá trình điều tra, truy tố, có mặt khi lấy lời khai bị cáo và những người tiền hành tố tụng không ép cung, mớm cung, bức cung đối với bị cáo.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Việt T có bệnh lý tâm thần bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Người giám hộ cho bị cáo là chị Sơn Hồng D xác định toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau đã truy tố. Xét lời khai của người giám hộ cho bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn làm chị Võ Thị H tử vong và gây tổn thương cơ thể của Đặng Thị K tại thời điểm giám định là 28% là do lỗi của Trần Việt T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 94F3-4... không đi bên phải theo chiều đi của mình mà chạy lấn sang phần đường bên trái, theo hướng di chuyển dẫn đến va chạm vào xe mô tô biển kiểm soát 69H1-05...

do chị Võ Thị H điều khiển chở chị Võ Thị C ngồi giữa và chị Đặng Thị K ngồi sau, đi theo hướng ngược lại.

[3] Hành vi của Trần Việt T đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ, cụ thể: “*Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ*”. Đồng thời, kết quả định lượng Ethanol (nồng độ cồn trong máu) của Trần Việt T là 195.53 mg/100ml.

[4] Như vậy, đã có đầy đủ cơ sở khẳng định bị cáo Trần Việt T đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự đúng như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội theo quy định pháp luật.

[5] Xét tính chất, mức độ về hành vi do bị cáo Trần Việt T gây ra là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của các bị hại trái pháp luật, ảnh hưởng về mặt tinh thần, gây đau thương mất mát cho gia đình của các bị hại. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi của mình là nguy hiểm cho tính mạng của người khác nhưng cho rằng hậu quả đó sẽ không xảy ra hoặc có thể ngăn ngừa được nên phạm tội với lỗi vô ý dẫn đến hậu quả bị hại H tử vong và gây thương tích cho chị K. Hành vi của bị cáo Trần Việt T là nghiêm trọng, không chỉ vi phạm pháp luật hình sự mà còn vi phạm trật tự an toàn giao thông, gây ra thiệt hại tính mạng, sức khỏe của các bị hại.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo Trần Việt T: Bị cáo tự nguyện khắc phục một phần hậu quả cho gia đình bị hại Võ Thị H số tiền 10.000.000 đồng và chị Đặng Thị K số tiền 3.500.000 đồng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (Người giám hộ cho bị cáo hợp tác với cơ quan tiến hành tố tụng), được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Gia đình bị cáo có công với cách mạng: cậu của bị cáo là ông Đào Văn H có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; tại phiên tòa, đại diện hợp pháp cho bị hại và tất cả các bị hại xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và lỗi của bị cáo là cho rằng tai nạn sẽ không xảy ra. Bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích trên, nhân thân tốt, chưa bị tiền án, tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng, ổn định. Đồng thời, sau khi xảy ra tai nạn dẫn đến bị cáo mất năng lực hành vi cần có người trực tiếp chăm sóc và bị cáo thuộc diện hưởng chính sách người khuyết tật được hưởng trợ cấp hàng tháng. Xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo Trần Việt T ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần xử phạt cải tạo bị cáo tại địa phương cũng đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa và tạo điều kiện giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại Võ Thị H yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền là 210.000.000 đồng. Quá trình điều tra bị cáo đã khắc phục được số tiền 10.000.000 đồng, hiện người đại diện hợp pháp của bị hại H tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại là

200.000.000 đồng. Bị cáo Trần Việt T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 43.500.000 đồng. Người giám hộ của bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của gia đình bị hại. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của người giám hộ của bị cáo và đại diện cho bị hại H và bị hại K, không trái với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Buộc bị cáo Trần Việt T có nghĩa vụ bồi thường cho gia đình bị hại H tổng số tiền 210.000.000 đồng, trừ khoản tiền 10.000.000 đồng bị cáo đã nộp khắc phục, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại H 200.000.000 đồng; bồi thường cho bị hại K tổng số tiền 43.500.000 đồng, trừ khoản tiền 3.500.000 đồng bị cáo đã nộp khắc phục, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường bị hại K 40.000.000 đồng.

[9] Về xử lý vật chứng:

[9.1] Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 94F3-4... do T mua lại để sử dụng nhưng T và gia đình không cung cấp được giấy tờ chứng minh. Qua xác minh thông tin dữ liệu đăng ký xe, kết quả xe này do Nguyễn Văn H đăng ký lần đầu nhưng do thông tin dữ liệu đăng ký không cụ thể nên không xác minh và mời làm việc được đối với Nguyễn Văn H để làm rõ nguồn gốc xe. Do đó, giao lại cho bị cáo tiếp tục quản lý, sử dụng và đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý theo quy định pháp luật. Các vật chứng khác đã hư hỏng: 06 bộ phận của xe mô tô bằng nhựa; 02 bộ phận của gương chiếu hậu; 01 chiếc dép nam màu nâu; 01 chiếc dép nữ màu đen; 03 đoạn quả khô màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu xanh, phía trước có dòng chữ Kinota HELMET hiện nay không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy (Hiện các vật chứng đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh quản lý).

[9.2] Đối với xe mô tô biển kiểm soát 69H1-05... là xe do La Văn L làm chủ sở hữu cho chị H mượn đi xảy ra tai nạn nên Cơ quan Điều tra đã trả xe này cho anh L là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Trần Việt T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm 12.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Việt T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Việt T **03 (Ba)** năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (Năm) năm tính từ ngày 08 tháng 5 năm 2024.

Giao bị cáo Trần Việt T cho Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện M, tỉnh Cà Mau quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì giải quyết theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

*Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Trần Việt T có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.*

**2. Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự và các Điều 584 và 591 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Trần Việt T phải bồi thường cho gia đình bị hại Võ Thị H tổng số tiền là 210.000.000 đồng, trừ khoản tiền đã khắc phục hậu quả 10.000.000 đồng. Bị cáo Trần Việt T còn phải tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại Võ Thị H 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Buộc bị cáo Trần Việt T phải bồi thường cho bị hại Đặng Thị K tổng số tiền là 43.500.000 đồng, trừ khoản tiền đã khắc phục hậu quả 3.500.000 đồng. Bị cáo Trần Việt T còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Đặng Thị K 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

*Đối với khoản tiền phải thanh toán. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Giao cho bị cáo Trần Việt T quản lý, sử dụng 01 xe mô tô biển kiểm soát 94F3-4... trong thời gian Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý theo quy định pháp luật.

Tịch thu tiêu hủy: 06 (Sáu) bộ phận của xe mô tô bằng nhựa; 02 (Hai) bộ phận của gương chiếu hậu; 01 (Một) chiếc dép nam màu nâu; 01 (Một) chiếc dép nữ màu đen; 03 (Ba) đoạn quả khô màu đen; 01 (Một) mũ bảo hiểm màu xanh, phía trước có dòng chữ Kinota HELMET (Hiện các vật chứng đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh quản lý).

**4. Về án phí:** Áp dụng Điều 135 và 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Việt T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng), chưa nộp.

Án xử sơ thẩm công khai. Bị cáo Trần Việt T, đại diện hợp pháp cho bị hại Võ Thị H, các bị hại Đặng Thị K và Võ Thị C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện U Minh;
- Cơ quan THAHS huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Bị cáo; các bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Dương Minh Út**